TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/2019/HC-PT
Ngày: 30 - 7 -2019
"V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 220/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 9 năm 2018, về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 743/2019/QĐ-HC ngày 03/7/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Xuân H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú tại: Thôn 1B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ:, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Y -Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2017); địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Kiều Thanh H, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và ông Nguyễn Tất V,

chức vụ: Công chức Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk; cùng địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh H - Chức vụ: Phó Trưởng Công an huyện E (Văn bản ủy quyền ngày 16/02/2018), vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Hạt kiểm lâm huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Tất T - Chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện E (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2018), có mặt.

- Ông Phạm Minh T; địa chỉ: Thôn 8, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo trình bày của người khởi kiện là ông Lê Xuân H và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có nội dung như sau:

Ngày 24/3/2017, ông Lê Xuân H viết đơn xin vận chuyển 02 ngôi nhà gỗ và một số gỗ tận dụng từ thôn 7, xã I, huyện E về xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 25/3/2017, ông H bốc gỗ và thuê ông Phạm Minh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47P-2848 chở 02 ngôi nhà gỗ và một số gỗ tạp. Khi xe đi đến Trạm kiểm soát số 7 thì bị Công an huyện E bắt giữ đưa về Công an huyện E, nhưng không lập biên bản gì mà chỉ thu giấy tờ vận chuyển. Chiều ngày 26/3/2017, cán bộ Công an huyện E cho xe cẩu đến đưa 02 nếp nhà và số gỗ xuống sân của Công an huyện E, khi đổ gỗ thì cán bộ Công an Huyện E đếm gỗ cùng ông H và có cả Trưởng Công an huyện chứng kiến, không có lập biên bản kiểm đếm và chỉ có vạch phấn đếm là 114 lóng gỗ. Ngày 28/3/2017, cán bộ Công an huyện E là ông V gọi điện thoại cho ông H đến làm việc, ông H đã khai rõ nguồn gốc số gỗ do ông thu nhặt đã 10 năm khi ông hợp đồng chăm sóc 54ha điều với Đội sản xuất 1, Trung đoàn 737, Binh đoàn 16, số gỗ này thu dọn được từ lô trồng điều, nay ông H xin chuyển về xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và đã được Ủy ban nhân dân xã I xác nhận ngày 24/3/2017. Khi lập biên bản ghi lời khai, ông V bắt ông H ký một biên bản vi phạm hành chính nhưng ông không ký vì không vi phạm và bắt ông H ký một biên bản kiểm kê 105 lóng gỗ có khối lượng là 9,853m^3, gồm gỗ Cà chít, Căm xe, Dầu và gỗ tạp, ông H tin tưởng cơ quan Công an nên đã ký biên bản kiểm kê. Ông H xác định lý do ông không ký vào biên bản vi phạm hành chính vì số gỗ của ông có nguồn gốc là gỗ tận dụng, đã có giấy xin vận chuyển được Ủy ban nhân dân xã I xác nhận. Ngoài ra còn có 09 cây cột tròn, 02 cây cột vuông và 02 nếp nhà gỗ cũ không ghi trong biên bản, cơ quan Công an đã bỏ ra ngoài và sau này Công an huyện E đã giao trả lại cho ông H.

Ngày 23/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1216/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H, hình thức phạt chính: Phạt tiền 75.000.000 đồng; hình thức phạt bổ sung: Tịch thu 9,853m^3 gỗ xẻ Cà chít, Dầu, Căm xe và Tạp sung công quỹ Nhà nước. Ông H cho rằng việc ông vận chuyển gỗ từ huyện E về huyện K đã có giấy tờ của Ủy ban nhân dân xã I xác nhận và nguồn gốc gỗ là do ông tận dụng gỗ của vườn điều mà ông được giao chăm sóc, nên việc Công an huyện E và Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk xác định số gỗ 105 lóng là gỗ không giấy tờ và trái phép là không đúng. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông là không đúng và trái pháp luật.

Ông Lê Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trả lại số gỗ Công an huyện E đã thu giữ và yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 34.000.000 đồng, gồm: Chi phí thuê xe đi bốc gỗ 4.000.000 đồng; tiền thuê 10 người bốc gỗ 4.000.000 đồng đến Công an huyện E, tiền cước phí gửi đơn từ 8.000.000 đồng; tiền hợp đồng vận chuyển nhà và gỗ từ huyện E về xã C, huyện K 8.000.000 đồng.

Ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có nội dung như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 25/3/2017, tại địa bàn xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Công an huyện E đã kiểm tra, phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 47P-2848 do ông Phạm Minh T (Là lái xe, trú tại thôn 8, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) và ông Lê Xuân H (Là chủ lâm sản, trú tại thôn 7, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đang có hành vi vận chuyển 9,853m^3 gỗ xẻ (quy tròn là 15,764m^3) gồm Cà chít, Dầu, Căm xe và gỗ tạp, nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Tại thời điểm kiểm tra ông T và ông H chỉ xuất trình được 01 đơn xin chuyển nhà có xác nhận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, với nội dung *"nội dung trình bày của gia đình là đúng, kính chuyển các cấp xem xét và giúp đỡ"*. Nhận thấy có dấu hiệu vi phạm nên Công an huyện E đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, ông H và ông T đã công nhận đúng, ký tên vào biên bản và yêu cầu ông T, ông H đưa tang vật, phương tiện về Công an huyện E để xác minh, làm rõ. Qua xác minh, thu thập hồ sơ đã xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 47P-2848 là tài sản của ông Phạm Minh T và vợ là Võ Thị P; về số gỗ trên xe là của ông Lê Xuân H, ông H khai nhận do ông H có ý định chuyển nhà từ thôn 7, xã I, huyện E về sống tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nên ngày 24/3/2017 ông H đã gọi điện thoại cho ông Phạm Minh T thuê xe vận chuyển toàn bộ khung gỗ 02 căn nhà của ông H tại xã I cùng một số gỗ xẻ hộp khoảng 03m^3 về huyện K với giá 10.000.000 đồng, đồng thời ông H có đơn xin vận chuyển nhà gửi Ủy ban nhân dân xã I xác nhận việc vận chuyển nhà là đúng và đề nghị cơ quan các cấp xem xét.

Ngoài đơn xin vận chuyển nhà thì ông H không có bất kỳ giấy tờ gì để chứng minh số gỗ vận chuyển trên xe ô tô 47P-2848 là gỗ có nguồn gốc hợp pháp. Tuy nhiên đơn xin vận chuyển nhà không phải là tài liệu chứng minh nguồn gốc lâm sản hợp pháp và hồ sơ lâm sản hợp pháp trong lưu thông theo quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 17 của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT, ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh và hồ sơ vụ việc, Công an huyện E đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC, ngày 28/3/2017 đối với ông Lê Xuân H về hành vi vận chuyển trái phép 9,853m^3 gỗ xẻ hộp, quy tròn 15,764m^3 (chủng loại từ nhóm II đến nhóm VII), để xử lý theo quy định nhưng ông H không thừa nhận hành vi vi phạm của mình, bỏ về không ký vào biên bản vi phạm hành chính, nên Công an huyện E đã mời ông Phạm Văn B và ông Nguyễn Văn L (địa chỉ tại tổ dân phố T, huyện E) làm chứng để ký vào biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Nghị định số 157/2013/NĐ-CP, ngày 11/11/2013 của Chính phủ, Công an huyện E đã xác định ông Lê Xuân H vi phạm với vai trò là chủ lâm sản, bị phạt về hành vi mua, bán lâm sản trái với quy định của Nhà nước, hình thức và mức xử phạt đối với ông H thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nên đã chuyển hồ sơ vi phạm đến Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP, ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

Ngày 23/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XLVPHC, đối với ông Lê Xuân H, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Mua, bán 9,853m^3 gỗ xẻ Cà chít (nhóm III), Dầu (nhóm V), Căm xe (nhóm II) và Tạp (nhóm VII) trái với các quy định của Nhà nước, quy định tại khoản 14 Điều 22 và điểm d khoản 6 Điều 23 của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP, ngày 11/11/2013 của Chính phủ; hình thức phạt chính: phạt tiền 75.000.000 đồng; hình thức phạt bổ sung: Tịch thu 9,853m^3 gỗ xẻ Cà chít, Dầu, Căm xe và Tạp (có lý lịch gỗ do Công an huyện E lập ngày 28/3/2017) sung công quỹ Nhà nước. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XLVPHC ngày 23/5/2017 đối với ông Lê Xuân H là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H.

Toàn bộ số gỗ Công an huyện E tạm giữ và lập hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính đối với ông T là gỗ xẻ hộp, phách gồm 105 lóng, cụ thể theo lý lịch gỗ xẻ mà Công an huyện E lập ngày 28/3/2017. Đối với số gỗ của 02 nếp nhà cũ thì Công an huyện E đã tách riêng ra, không tính vào số gỗ vi phạm và hiện nay Công an huyện E đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Xuân H.

Người đại diện theo ủy quyền của Công an huyện E là ông Trần Mạnh Hiếu trình bày có nội dung như sau:

Ngày 25/3/2017, Công an huyện E phát hiện lái xe Phạm Minh T cùng ông Lê Xuân H vận chuyển trên xe ô tô tải biển số 47P-2848 số lượng lâm sản gồm một số cột gỗ, đà, đố, ván của nhà cũ và 105 khúc gỗ phách, gỗ hộp. Riêng 105 khúc gỗ phách, gỗ hộp có khối lượng là 9,853m^3, chủng loại gỗ Dầu, Cà chít, Căm xe và gỗ tạp (quy tròn là 15,764m^3). Qua kiểm tra xác minh xác định ông Lê Xuân H là chủ sở hữu số lâm sản (gỗ) nêu trên, ông Phạm Minh T là người điều khiển phương tiện vận chuyển gỗ cho ông H. Tại thời điểm kiểm tra, ông H trình bày nguồn gốc gỗ do tận thu, tận dụng cùng với nếp nhà cũ tháo ra, ông có đơn xin vận chuyển nhà ở được Ủy ban nhân dân xã I xác nhận. Công an huyện E đã lập biên bản kiểm tra vào ngày 25/3/2017. Quá trình xác minh đến ngày 28/3/2017, ông Lê Xuân H và ông T vẫn không xuất trình được bất kỳ loại giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật để xác định nguồn gốc hợp pháp của lâm sản. Do đó Công an huyện E đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với ông ông Lê Xuân H. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, quá trình lập biên bản vi phạm hành chính, ông H không hợp tác, bỏ về, không ký biên bản và không giao nhận được biên bản vi phạm hành chính.

Việc ông Lê Xuân H cho rằng số gỗ 9,853m^3, chủng loại gỗ Dầu, Cà chít, Căm xe và gỗ tạp vận chuyển trên xe có đơn xin vận chuyển nhà được Ủy ban nhân dân xã I xác nhận, nên số lâm sản trên là hợp pháp. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT, ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định cơ quan có thẩm quyền xác nhận lâm sản là: Hạt Kiểm lâm cấp huyện; Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện xác nhận lâm sản sau chế biến của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra. Không có quy định Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nguồn gốc lâm sản sau chế biến. Do đó đơn xin vận chuyển nhà ở của ông Lê Xuân H là không đúng quy định, nên không hợp pháp. Việc ông H không đồng ý với việc tính khối lượng gỗ để xử phạt vi phạm hành chính là không có cơ sở, vì việc đo, đếm có sự tham gia của cán bộ Hạt kiểm lâm huyện E, bản thân ông T và ông H đều đồng ý và ký xác nhận vào biên bản kiểm tra cũng như lý lịch gỗ. Như vậy, hành vi vận chuyển 9,853m^3 gỗ xẻ, hộp trên xe ô tô 47P-2848 của ông T và ông H, là không có các giấy tờ theo quy định của pháp luật về nguồn gốc hợp pháp của số lâm sản trên và đó là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Công an huyện E chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật vụ vi phạm hành chính đến Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số đà, cột, ván của nhà cũ, Công an huyện E tách riêng ra và không tính vào số gỗ vi phạm. Công an huyện E đã trả lại số gỗ này cho ông Lê Xuân H.

Người đại diện theo ủy quyền của Hạt kiểm lâm huyện E là ông Đinh Tất Thắng trình bày có nội dung như sau:

Số gỗ mà đại diện Hạt kiểm lâm huyện E đã cùng thực hiện việc đo, đếm, kiểm tra là đúng theo như đại diện Công an Huyện E đã trình bày trên. Việc đo, đếm gỗ có sự tham gia của cán bộ Hạt kiểm lâm huyện E, Công an huyện E, ông Lê Xuân H và ông Phạm Minh T đều đồng ý và ký xác nhận vào biên bản kiểm tra, lý lịch gỗ là đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh T trình bày có nội dung như sau:

Vào ngày 25/3/2017, ông Phạm Minh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47P-2848 chở 02 ngôi nhà gỗ và một số gỗ tạp của ông Lê Xuân H từ thôn 7, xã I, huyện E về xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trước khi vận chuyển ông H có đưa cho ông T xem đơn xin vận chuyển nhà được Ủy ban nhân dân xã I xác nhận. Khi đi đến trạm kiểm soát số 7 thì bị Công an huyện E bắt giữ, kiểm tra và lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vận chuyển trái phép lâm sản. Ông T không trực tiếp bốc gỗ, nên không biết số gỗ của ông H là bao nhiêu lóng và gồm những chủng loại gỗ gì mà chỉ thấy là số gỗ tạp và gỗ của 02 căn nhà. Đến khi Công an huyện E kiểm tra ngày 28/3/2017, ông T có chứng kiến việc kiểm số gỗ, nhưng không nhớ số gỗ là bao nhiêu lóng. Vào tối ngày 25/3/2017, ông T chỉ ký vào một biên bản tạm giữ xe, chứ không ký biên bản nào về việc kiểm tra số gỗ, ngoài ra ông T không biết gì thêm.

Qua tranh luận tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày ý kiến cho rằng: Khi phát hiện việc ông H vận chuyển gỗ, Công an huyện E tiến hành kiểm tra và theo biên bản kiểm tra thời gian kiểm tra chỉ trong vòng 25 phút mà đã kiểm tra hết số gỗ trên xe và đo đếm để xác định được số lượng 9,853m^3, là không khả thi và không phù hợp; Công an huyện E phát hiện sự việc vi phạm ngày 25/3/2017 nhưng đến ngày 28/3/2017 mới lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H, là không đúng quy định; thời gian ban hành quyết định xử phạt cũng quá thời hạn theo quy định. Đồng thời số gỗ này là do ông H tận thu, tận dụng khi được nhận chăm sóc vườn điều, là gỗ có nguồn gốc hợp pháp và ông H đã có đơn xin vận chuyển được Ủy ban nhân dân xã I xác nhận. Như vậy, trình tự thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính là không đúng theo quy định của pháp luật, nên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XLVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ban hành trái quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Xuân H, tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trả lại số gỗ đã thu giữ và bồi thường thiệt hại cho ông H tổng số tiền là 34.000.000 đồng,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày ý kiến cho rằng: Ông Lê Xuân H đã có hành vi mua, bán trái phép lâm sản là 9,853m^3 gỗ xẻ (quy tròn là 15,764m^3), do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1216/QĐ-XLVPHC ngày 23/5/2017, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H, là đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H. Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ: Điểm b, điểm d khoản 3 Điều 38, Điều 57, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT, ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản; điểm d khoản 6 và điểm a khoản 12 Điều 23 của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP, ngày 11/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;

Với nội dung như trên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H về việc yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XLVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với ông Lê Xuân H; yêu cầu trả lại số gỗ Công an huyện E đã thu giữ và yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 34.000.000 đồng. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm ngày 20 tháng 7 năm 2018 Lê Xuân H có kháng cáo và sau đó có nhiều đơn tố cáo công an huyện Công an huyện E làm trái pháp luật và đề nghị HĐXXPT hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trả lại số gỗ Công an huyện E đã thu giữ và yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 34.000.000 đồng, gồm: Chi phí thuê xe đi bốc gỗ 4.000.000 đồng; tiền thuê 10 người bốc gỗ 4.000.000 đồng đến Công an huyện E, tiền cước phí gửi đơn từ 8.000.000 đồng; tiền hợp đồng vận chuyển nhà và gỗ từ huyện E về xã C, huyện K 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Lê Xuân H rút kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quan điểm của đại diện viện kiểm cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và trả lại số gỗ đã bị tịch thu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính,

Đối với người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1,2 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo ông Lê Xuân H :

Đối với đề nghị Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì thấy**:** Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 25/3/2017, tại địa bàn xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Công an huyện E đã kiểm tra, phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 47P-2848 do ông Phạm Minh T, là lái xe đang vận chuyển gỗ xẻ, hộp phách, gỗ tạp và 02 nếp nhà gỗ cũ của ông Lê Xuân H nhưng không lập ngay biên bản vi phạm hành chính, mà đưa về cơ quan đến ngày 28/3/2017 mới tiến hành lập biên bản kiểm tra, nhưng hợp thức hoá biên bản và ghi vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 25/3/2017, tại địa bàn xã M, huyện E**,** tỉnh Đắk Lắk là không đúng thời gian địa điểm vi phạm. Mặt khác, trong quá trình kiểm đếm lập biên bản vi phạm, không nêu rõ tình trạng tang vật bị tạm giữ bỏ ra ngoài 09 cây cột tròn, 02 cây cột vuông và 02 nếp nhà gỗ cũ không ghi trong biên bản là vi phạm trình tự thủ tục, không đúng qui định tại các Điều 56 điều 57 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, quá trình thụ lý và xử lý vi phạm cơ quan có thẩm quyền không tống đạt hợp lệ các văn bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ cũng như quyết định tạm giữ tang vật (BL 83,84) cho người vi phạm. Biên bản kiểm đếm và tạm giữ cũng không có đại diện của chủ gỗ (Lê Xuân H) người vi phạm mà chỉ có ông Phạm Minh T là người lái xe thuê. Trình tự các thủ tục, biên bản tạm giữ vi phạm hành chính trái với qui định tại Điều 58, khoản 5,9 điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Tại Quyết định tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính lập ngày 25 tháng 3 năm 2017 thời hạn tạm giữ là 30 ngày kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2017 đến ngày 24 tháng 4 năm 2017. Ngày 25/4/2017 Công an Công an huyện E có văn bản đề nghị gia hạn nhưng trước đó một ngày 24/4/2017 Giám đốc Công an đã ký quyết định số 28/QĐ- CA gia hạn là thiếu chính xác không tuân thủ về đúng trình tự thủ tục về thời gian.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Xuân H trình bày, các cơ quan chức năng đã phôtô chữ ký gốc của ông để làm tài liệu xử lý và có đơn yêu cầu thu thập tài liệu. Xét thấy cần thiết cho việc xét xử phúc thẩm ngày 04/12/2018 Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng ra Quyết định số 02/2018/QĐ-TA thu thập tài liệu chứng cứ, dù đã quá thời hạn nhưng Hạt kiểm lâm huyện E, tỉnh Đắk Lắk không cung cấp và không có văn bản trả lời về lý do không có tài liệu. Vì vậy, các tài liệu liên quan đến hồ sơ xử lý vi phạm hành chính hầu hết là bản phôtô nên không có căn cứ để xem xét tính đúng đắn của Quyết định xử phạt hành chính.

[3] Ngoài ra, xét đây là trường hợp vi phạm hành chính giản đơn phải lập biên bản, trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt. Nhưng thực tế ngày 25/3/2017 phát hiện vi phạm, đến ngày ngày 5/5/2017 Công an huyện E mới có công văn số 293/CV-CAH chuyển cho Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Đắk Lăk và ngày 23/5/2017 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XLVPHC là kéo dài thời hạn là không cần thiết.

[4] Xét thấy, ông Lê Xuân H kháng cáo đề nghị hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, phù hợp với thông báo số 483/TB-TB-TTr ngày 24/4/2019 về kết quả giải quyết tố cáo của Thành tra Công An tỉnh Đắk Lắk và nhận định của Hội đồng xét xử cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đối với đề nghị của đại diện VKS trả lại 105 lóng gỗ có khối lượng 9,853m^3 đã bị tịch thu không xét, vì không thuộc thẩm quyền xem xét của HĐXX.

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XLVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H, vi phạm về trình tự, thủ tục ban hành, nên HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Xuân H, sửa án sơ thẩm hủy bỏ quyết định số 1216/QĐ-XLVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[5] Tại phiên tòa ông Lê Xuân H rút kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại do ban hành quyết định hành chính trái pháp luật với tổng số tiền 34.000.000 đồng, gồm: Chi phí thuê xe đi bốc gỗ 4.000.000 đồng; tiền thuê 10 người bốc gỗ 4.000.000

đồng đến Công an huyện E, tiền cước phí gửi đơn, từ 8.000.000 đồng; tiền hợp đồng vận chuyển nhà và gỗ từ huyện E về xã C, huyện K 8.000.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: ông Lê Xuân H, sinh năm 1948, là người cao tuổi và là người có công với Cách mạng, có giấy chứng nhận thương binh, nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ: Điều 56 điều 57 Điều 58 khoản 5,9 điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 82, Điều 92 LTTHC năm 2015

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Sửa một phần bản án sơ thẩm số 24/2018/HC-ST ngày 6/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với yêu cầu: Tuyên xử Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1216/QĐ-XLVPHC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với ông Lê Xuân H;

[2] Về án phí: Ông Lê Xuân H được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hôm nay 30-7-2019.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu trữ, hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn